

## Cao Biền và Đại Việt

“... Vậy điều gì đã xảy ra trong quá khứ? Cao Biền thật sự là ai? Cao Biền có thực sự yểm bùa thành Đại La hay đó chỉ là câu chuyện của trí tưởng tượng? Dân gian là nguồn phát tán mạnh mẽ sâu và xa các câu chuyện truyền thuyết. Điều gì càng bí hiểm, càng mơ hồ, càng ma thuật thì càng hấp dẫn. Có thể thấy câu chuyện về Cao Biền đi vào các làng quê, trong tiếng nhai trầu bồm bồm của người già kể lại cho lớp con cháu sau này phong phú đến chừng nào...”

Năm 2007 có một sự kiện hy hữu xảy ra trong báo chí Việt Nam: Một hiện tượng đã xảy ra cách đó 6 năm nhưng nó lại biết tới bởi 6 năm sau nhiều hơn là thời gian nó tồn tại. Hơn nữa, hiện tượng đó lại chỉ được đăng tải trên những “tờ báo loại 2”, nghĩa là không mang tính chính thống. Đó chính là hiện tượng của loạt bài báo mang tên “Thánh vật sông Tô Lịch” được “nhai lại” bởi tờ “Người bảo vệ pháp luật”. Sau sự kiện trên, tờ báo kia có lẽ phải đăng một dấu đỏ chót vào trong lịch sử Guinness Việt Nam vì khả năng thổi phồng một hiện tượng nhằm thu hút độc giả lớn nhất trong thời gian ngắn nhất.

Sự thực, câu chuyện về “Báu vật sông Tô Lịch” hấp dẫn người bởi những phép thuật được cường điệu quá đà, dựa trên những câu chuyện dân gian cách đây hàng nghìn năm về nhân vật phù thủy Cao Biền nổi tiếng Trung Hoa muốn trấn yểm long mạch Việt Nam: viên tướng, thầy phù thủy, thầy phong thủy, thầy tướng dưới thời vua Đường. Nhưng câu chuyện trong quá khứ lại càng thu hút hơn bởi tính thời sự của nó, khi nó gắn với những câu chuyện đương thời.

Ngày 27/9/2001, Đội thi công số 12 (Công ty xây dựng VIC) trong khi nạo vét sông Tô Lịch đã phát hiện những di vật cổ rất lạ và huyền bí: 7 cây gỗ được chôn đứng dưới lòng sông tạo thành một đa giác đều, tại đó có các bộ hài cốt bị đóng đinh bả vai, táng giữa các cọc gỗ..., đồ gốm, xương voi, ngựa, dao, tiền đồng... Rồi chuyện máy xúc Komatsu tự nhiên lao xuống sông, nào là những người đang làm việc tự dưng ngã lăn ra đất, đưa la bàn ra thử thì la bàn quay tít.

Một năm sau đó, những câu chuyện buồn của các thành viên trong Đội nạo vét sông được gán với những câu chuyện mơ hồ liên quan tới thuật bùa chú. Các nhà khoa học được mời đến với nhiều giả thuyết, tranh cãi khác nhau và cũng chẳng đưa đến một kết luận nào. Câu chuyện âm ỉ trên báo chí rồi đi vào quên lãng, cho đến khi nó được khơi mào trở lại một cách âm ỉ hơn gấp nhiều lần trong năm vừa qua.

Vậy điều gì đã xảy ra trong quá khứ? Cao Biền thật sự là ai? Cao Biền có thực sự yểm bùa thành Đại La hay đó chỉ là câu chuyện của trí tưởng tượng? Dân

gian là nguồn phát tán mạnh mẽ sâu và xa các câu chuyện truyền thuyết. Điều gì càng bí hiểm, càng mơ hồ, càng ma thuật thì càng hấp dẫn. Có thể thấy câu chuyện về Cao Biền đi vào các làng quê, trong tiếng nhai tràu bồm bồm của người già kể lại cho lớp con cháu sau này phong phú đến chừng nào.

Trước khi tìm hiểu Cao Biền thật sự là ai và nguyên nhân Cao Biền trấn yểm long mạch, chúng ta hãy xem sức mạnh của Cao Biền thông qua cuộc chiến đấu với các vị thánh nước Nam.

### **Cao Biền hoảng sợ thần Long Đỗ, lập đền Bạch Mã:**

Được xây dựng trước khi có thành Thăng Long, đền Bạch Mã (phố Hàng Buồm, Hà Nội) nằm ở hướng chính đông, là một trong tứ trấn của kinh đô thuở ấy. Đền xưa thuộc phường Hà Khẩu, tổng Hữu Trúc, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức nay là số 76 Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cao Biền đắp La Thành, mấy lần cứ bắt đầu lại bị sụt lở. Một đêm, Cao Biền đứng trên vọng lâu nhìn ra, thấy một vị thần cưỡi ngựa trắng chạy đi, chạy lại như bay, rồi bảo Cao Biền cứ theo vết chân ngựa chạy mà đắp thành. Vì vậy, sau khi đắp thành xong, Cao Biền cho lập đền thờ vị thần ấy ở ngay nơi hiển hiện, gọi là đền Bạch Mã. Đền thờ này ngày nay vẫn còn ở phố Hàng Buồm, Hà Nội. Chuyện này còn có dị bản khác nói rằng Cao Biền đã cho đắp thành Đại La. Một hôm, Cao Biền ra chơi ngoài cửa đông của thành, chợt thấy trong chỗ mây mù tối tăm, có bóng người kì dị, mặc áo hoa, cưỡi rồng đỏ, tay cầm thẻ bài màu vàng, bay lượn mãi theo mây. Cao Biền kinh sợ, định lấy bùa để trấn yểm. Bỗng đêm hôm ấy thấy thần báo mộng rằng:

Ta là tinh anh ở Long Đỗ, nghe tin ông đắp thành nên đến để hội ngộ, việc gì mà phải trấn yểm? Cao Biền lấy làm kỳ lạ, bèn lấy vàng, đồng, bùa và đúc một tượng sát hình nhân dị dạng nhằm yểm ngục, không cho nước Nam phát triển nhân tài. Chẳng dè, ngay đêm đó mưa gió sấm sét nổi lên dữ dội, sáng ra xem, thấy vàng, đồng và bùa trấn yểm đều đã tan thành cát bụi. Cao Biền sợ hãi hét lên: “Thần ma của nước Nam rất thiêng, không có cách nào trị nổi được”, bèn lập đền thờ ở ngay chỗ ấy và phong cho thần là thần Long Đỗ.

Đền Bạch Mã trên phố Hàng Buồm, một trong tứ trấn của Hà thành. Tại đây Cao Biền bị thần Long Đỗ làm cho kinh sợ.

Theo một cuốn sách về văn bia ở Hà Nội thì Bạch Mã là ngôi đền rất thiêng. Đây là vị thần chúa tể của một khu vực ngàn dặm được tất cả các đời vua cúng tế. Sau này Lý Thái Tổ dời kinh đô đến đất này, đổi gọi Đại La là Thăng Long. Nhà vua sai đắp lại thành, nhưng hễ thành đắp xong lại lở, bèn sai người đến cầu đảo thần Long Đỗ. Chợt người cầu đảo thấy có con ngựa trắng từ trong

đền đi ra, dạo quanh thành một vòng, đi tới đâu, để vết chân rõ ràng tại đó và cuối cùng vào đền rồi biến mất. Sau nhà vua cứ theo vết chân ngựa mà đắp thành thì thành không lở nữa, bèn nhân đó, phong làm thành hoàng của Thăng Long. Các vua đời sau cũng theo đó mà phong tới Bạch Mã Quảng Lợi Tối Linh Thượng Đẳng Thần. Làng Cổ Pháp của dãy núi Tiêu Sơn, “đất hai vua”, nơi Cao Biền không trấn yểm được.

## **Cao Biền và Làng Cổ Pháp**

Làng Cổ Pháp chỉ là một trong hàng ngàn ngôi làng của miền Bắc Việt Nam (nay là làng cổ Đường Lâm) nhưng đây lại là nơi ngưng và kết huyết long mạch của dãy núi Tiêu Sơn.

Dân gian kể lại, đến đời La Quý An, thế đất Cổ Pháp vượng quá. Bao nhiêu vì sao tinh tú trên trời đều châu về. Quan nhà Đường xem thiên văn, nhìn rõ, tâu lên vua nhà Đường là Đường Ý Tông (860-873)... Năm Giáp Thân (864) vua Đường Ý Tông, nhân việc quan thiên văn báo cho biết thế đất Cổ Pháp và An Nam (Bắc Việt và một phần Trung Việt) có loạn, sai Cao Biền sang Giao Châu.

Khi đi, vua Đường dặn riêng với Cao Biền đại khái là Trung thị là hai người đàn bà mà làm rung chuyển cơ nghiệp nhà Đông Hán (25 - 220). Rồi đến Triệu Âu (cách người Trung Hoa gọi Bà Triệu, nhằm ý miệt thị), Lý Bôn... làm cho ta vất vả lắm mới dẹp được. Nay trẫm thấy linh khí An Nam quá thịnh, e sau này có biến. Khanh đến đó, trước bình giặc Nam Chiếu, sau tìm cách trấn yểm linh khí An Nam đi và vẽ địa đồ về cho trẫm Nhân dịp đi qua đất Cổ Pháp, Cao Biền có cho đào 19 cái lỗ chôn bùa ngải để yểm đất. Ngài La Quý An biết vậy nên cho người lên đào 19 cái lỗ đó lên và trồng 19 cây lê vào.

Về sau, đất này là nơi sản sinh ra rất nhiều người tài giỏi. Nhiều vị anh hùng hào kiệt đã được nuôi dưỡng bởi linh khí nơi này, trong đó có hai vị vua là Ngô Quyền và Lý Công Uẩn (vị vua lập ra nhà Hậu Lý 1010-1225).

Nhà Lý là một trong những triều địa hiền hách nhất nước ta. Nhà Lý có chiến công ba lần đánh Chiêm Thành, 5 lần đem quân vượt biên đánh nhà Tống và một lần chống quân Tống xâm lăng.

## **Cao Biền không “phĩnh” nổi thánh Tản Viên**

Thánh Tản Sơn chính là vị thần Sơn Tinh trong truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh, và là một trong tứ vị thần bất tử của Việt Nam.

Để có thể diệt được thần bản địa, Cao Biền đã dùng một mưu mẹo rất “con

người” là giả lập đàn cúng tế, lừa thần lên rồi dùng kiếm báu chém đầu. Chém xong, Cao Biền đào hào, chôn kim khí để triệt long mạch. Truyền thuyết dân gian kể rằng khi sang Giao Châu, Cao Biền thấy long mạch rất vượng, nên muốn phá đi, thường mặc áo phù thủy, cưỡi điều giấy đi khắp nơi để xem địa thế, hoặc dùng cách cũ để thần bản địa đến. Cao Biền có lần đến núi Tản (còn gọi là núi Ba Vi), định dùng chước này, nhưng Tản Viên sơn thánh biết được, liền nhỏ một bãi nước bọt vào Cao Biền và bỏ đi (có truyền thuyết nói là mắng Cao Biền và bỏ đi). Phá linh khí chùa Thiên Mụ, nhưng chúa Nguyễn hàng trăm năm sau vẫn lấy lại được

Chuông Thiên Mụ nổi tiếng cả nước với tiếng ngân vang xa rộng của nó. Quả chuông này do chúa Hiến Tông (Nguyễn Phúc Chu) cấp tiền đúc vào năm Canh dần (1750). Tiếng chuông chùa Thiên Mụ biểu trưng cho sự hiện diện của Phật giáo hằng ngày, sớm và chiều tại cố đô Huế, trong lòng mỗi người dân tại cố đô Huế. Thiên Mụ là bà lão nhà Trời. Theo truyền thuyết, Cao Biền khi làm An Nam đô hộ phủ ở nước ta, dưới đời nhà Đường, theo lệnh vua Đường là Đường Ý Tôn (860-873), đã đi khắp nơi ở nước ta, tìm những nơi đất tốt có vượng khí, đều lập phép trấn yểm. Cao Biền đã đến Thuận Hóa, xã Hà Khê, huyện Hương Trà, thấy giữa đồng bằng đột khởi một cái đồi hình đầu rồng, biết là nơi linh địa, bèn cho đào hào cắt ngang dưới chân đồi. Đêm đến, Biền mộng thấy một bà lão tóc bạc phơ, ngồi dưới chân đồi than vãn và nói to: "Đời sau, nếu có bậc minh chủ, muốn bồi đắp mạch núi lại, đem lại linh khí cho đồi núi này, thì hãy lập chùa thờ Phật ở đây..." Về sau, Nguyễn Hoàng khi vào Thuận Hóa, tìm cách gây dựng thế lực, để biệt lập và chống đối với họ Trịnh, đã đến nơi này, nghe các bô lão kể lại câu chuyện bà lão Trời và Cao Biền, thì rất mừng, lập tức cho xây chùa trên núi, và tự tay viết biển chùa là "Thiên Mụ tự" (chùa Thiên Mụ - chùa bà lão nhà Trời).

Người Việt Nam bình thường tin ở thuật phong thủy, nhưng đồng thời cũng tin ở Phật, Bồ-tát, và đạo Phật. Cao Biền có tài trấn yểm, nhưng dân Việt Nam có xây chùa thờ Phật là mọi phép yểm của Cao Biền đều bị phá hết. Ảnh hưởng của chùa Phật là ảnh hưởng của Tam Bảo, của đức Phật thường trú, của Chánh pháp mà bánh xe luôn luôn chuyển động, của Tăng là những người có trách nhiệm duy trì và hoằng dương Chánh pháp tại thế gian này.

### **Núi Hàm Rồng – cuộc chiến giữa Cao Biền và Tả Ao**

Truyền thuyết kể, Biền thấy đất Giao Châu có nhiều kiểu đất đế vương, sợ dân nơi đây bất khuất, khó lòng cai trị, nên thường cưỡi điều giấy bay đi xem xét và tìm cách trấn yểm các long mạch để phá vượng khí của người Nam. Một lần bay qua vùng núi Hàm Rồng, nhìn thấy huyệt Hàm Rồng, Biền nói rằng địa thế này tuy không phải là hung địa “xương long vô túc” (rồng không chân) nhưng cũng là hình con rồng què chân, không phải đất cực quý, nên bỏ đi. Miệng nói vậy nhưng chính y lại âm thầm trở lại, mang theo hài cốt cha để táng vào mong

sau này có thể phát đế vương. Sau nhiều lần táng mà cha vào, xương cốt cứ bị huyết núi đùn ra, không kết phát.

Cao Biền biết rằng đây là long mạch cực mạnh, cực quý thì lại càng ham thích, rắp tâm làm đến cùng. Biền bèn tán nhỏ xương vừa tung lên thì có muôn con chim nhỏ cùng bay đến, vỗ cánh quạt vù vù làm xương cốt bám trên vách đá bay tứ tán. Biền than rằng linh khí nước Nam quá mạnh, không thể cưỡng cầu. Quả nhiên không lâu sau, Biền bị triệu về nước rồi bị giết. Và sau này, đất Thanh là nơi phát khởi của nhiều vua chúa. Nhiều người cho rằng, những chim nhỏ phá phép trấn yểm của Cao Biền là thần linh của sông núi nước Nam. Có người lại cho rằng đó là do Thánh Tả Ao hóa phép. Theo truyền thuyết, cụ Tả Ao là vua phong thủy của nước ta, chuyên phá những long mạch bị Cao Biền trấn yểm. Không ai rõ tên và năm sinh, năm mất của Tả Ao nên chỉ gọi theo tên làng.

Như vậy, khi mới chỉ điếm qua những truyền thuyết tiêu biểu về Cao Biền, đã cho thấy sức mạnh của các vị Thánh nước Nam. Chúng ta có thể đưa ra giả thuyết rằng, những câu chuyện trên được dân gian dựng lên nhằm tôn vinh linh khí của chính làng mình. Phép thuật của Cao Biền có lẽ, phần đa là do những người kể chuyện xưa vẽ lên. Thời điểm Cao Biền sang nước Nam cũng chính là thời điểm mà Đạo giáo từ Trung Hoa truyền bá vào Việt Nam, cụ thể là các thuật xem tử vi, phong thủy, bùa chú, luyện linh đan... Những câu chuyện về Cao Biền là minh chứng cụ thể nhất cho tín ngưỡng Đạo giáo đang nở rộ ở nước ta thời bấy giờ.

### **Cao Biền, bùa chú và sự thật**

“...Chỉ non một ngàn ngày nữa là Thăng Long – Hà Nội tròn nghìn năm tuổi. Câu chuyện “yểm bùa” của Cao Biền theo một nhận định khác cũng là tôn vinh vùng đất Địa linh nhân kiệt Thăng Long. Vùng mà vua Lý Thái Tổ tinh tường đã chọn làm kinh đô mới, đổi tên thành Đại La là Thăng Long, chọn thần Long Đỗ (vị thần khiến Cao Biền khiếp sợ) thành Thành Hoàng của Thăng Long. Và, tất cả truyền thuyết về sức mạnh của Cao Biền có lẽ cũng chỉ gói gọn trong thành ngữ của ông cha ta “Lấy bầy như Cao Biền dậy non” dành cho những người nào sức yếu, tay chân run rẩy...”

Truyền thuyết kể lại:

Cao Biền là phủ thủy cao tay của Trung Quốc. Mỗi lần trời nổi giông gió, sấm chớp là Cao Biền lại cưỡi kỳ lân bay sang nước ta và các vùng đất bên ngoài nước Trung Hoa. Theo các đạo sĩ, khi có gió bão lớn “rồng đất” sẽ thức dậy lộ ra. Linh khí của đất hiện lên để ứng hợp với sức mạnh của trời. Cao Biền bay lượn trên cao nhìn xuống phát hiện ra vùng đất nào có “long mạch” để yểm

bùa xuồng.

Trong chính sử của người Việt viết về Cao Biền (Đại Việt Sử ký toàn thư, Tập 1, NXBKHXH năm 1993): Cao Biền tự là Thiên Lý, cháu của Nam Bình Quận vương Cao Sùng Văn dưới thời vua Đường. Thuở nhỏ, Cao Biền học giỏi, chăm chú luyện kiếm bắn cung. Cao Biền có tài bắn cung xuyên đôi ngỗng đang bay trên trời, được người đời coi là bậc kỳ tài.

Cao Biền được cử làm Tiết Độ sứ Giao Châu (tên gọi của nước ta lúc bấy giờ) thay cho Trương Nhân bị mất chức vì không dẹp được trộm cướp ở khu vực này. Sau khi đã bình định xong Giao Châu, Cao Biền cho xây thành Đại La để tập trung quyền lực về một mối.

Theo Việt sử lược: Thành Đại La được xây dựng vào Thế kỷ thứ 7 có tên là Tống Bình. Vua Mục Tông nhà Đường dùng Nguyên Hỷ làm quan đô hộ. Nguyên Hỷ thấy cửa thành có dòng nước ngược sợ dân ở thành có ý đồ phản nghịch liền sai thầy bói gieo một quẻ. Thầy bói nói rằng: Sức ông không đủ bồi đắp thành lớn. 50 năm sau sẽ có một người họ Cao đóng đô tại đây và xây dựng Vương phủ.

Quả đúng thế, tới vua Đường Y Tôn (841-873), Cao Biền được cử sang đất Việt làm Tiết độ sứ. Cao Biền vốn là một người rất giỏi, đa hiệu: vừa là Tướng, vừa là Đạo sĩ, vừa là Phủ thủy, lại vừa là nhà Phong thủy có tài. La Thành được Cao Biền sửa chữa, chỉnh đốn vào những năm 866, 867, 868.

Một số tài liệu khác lại cho hay, Cao Biền là người nghiêm khắc, lạm dụng hình phạt, lạm sát cả người vô tội. Năm 879, quân đội của Hoàng Sào từ bờ nam sông Hoàng Hà tiến về phía tây, triều đình nhà Đường điều Cao Biền đến làm Hải Quân tiết độ sứ (ở Trấn Giang, Giang Tô ngày nay). Quân Hoàng Sào ngày càng hung hãn khiến Cao Biền khiếp sợ. Khi Quân Hoàng Sào tiến vào Trường An, Đường Hi Tông khẩn cấp điều Cao Biền đem quân cứu giá, nhưng Cao Biền không tuân lệnh của vua Đường, dù đang có binh lực trên 100.000 mà lại cát cứ một phương. Năm Trung Hòa thứ hai (882), nhà Đường bãi miễn Cao Biền.

Về già, Cao Biền tin vào phép thuật thần tiên, trọng dụng thuật sĩ hòng làm lòng người ly tán, tướng cai quản Hoài – Nam là Tất Sư Đạc rất lo sợ. Năm Trung Hòa thứ năm (885), Cao Biền tạo phản. Năm Quang Khải thứ ba (887), Cao Biền bị bắt làm tù nhân và bị giết.

Nếu như Cao Biền thật sự có sức mạnh và tầm ảnh hưởng lớn đối với vùng đất Giao Châu, thì có lẽ nhà sử học Lê Văn Hưu (sử gia biên soạn Đại Việt sử ký từ Triệu Vũ Đế (207-136 tr,CN) đến Lý Chiêu Hoàng (1224-1225) trong phần

ngoại kỷ của Bộ sử Đại Việt Sử ký toàn thư sẽ dành cho Cao Biền nhiều trang viết hơn thế. Cao Biền trong sử sách ghi lại một cách chính thống chỉ là một viên tướng có tài thao lược, và có công trong xây dựng La Thành (Thành Đại La hiện nay). Ngoài ra, không một dòng nào nói về ma thuật của Cao Biền.

Đến đây chúng ta có thể khẳng định: Cao Biền là nhân vật có thật, được ghi chép trong lịch sử như một vị tướng có tài, nhưng không có dòng nào chép về khả năng pháp thuật của Cao Biền.

Vậy thì tại sao một nhân vật không mấy tên tuổi trong lịch sử Trung Hoa như Cao Biền, lại có thể “ghi danh” ở Giao Châu như một viên phù thủy có khả năng “trần yểm” long mạch của cả vùng đất này? Phải chăng những truyền thuyết về Cao Biền trong dân gian chỉ đơn thuần là tấm gương phản ánh một cách mơ hồ những câu chuyện về Đạo giáo bắt đầu xuất hiện ở nước ta thời bấy giờ? Mà có lẽ, nguyên do của những câu chuyện đó lại là khẳng định sự linh nghiệm của vùng đất địa linh nhân kiệt hơn là khẳng định khả năng phù thủy của ông ta.

Cho dù thời kỳ Giao Châu cách chúng ta hàng nghìn năm mông muội với phép thuật, khả năng bùa chú, thì tinh thần quật cường và lòng tự hào về dân tộc của một đất nước bị chiếm đóng vẫn được thể hiện qua các truyền thuyết. Cao Biền là thầy phù thủy giỏi, nhưng vẫn không thể trần yểm được linh khí nước Nam. Cao Biền xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ IX, nghĩa là chỉ mấy chục năm sau là thời điểm Ngô Quyền xuất hiện, giành lại nước Nam.

Khi ấy, dù người Việt đã bị đồng hóa đến tận máu tủy trong nhiều đời với người phương Bắc, nhưng linh khí nước Nam chảy dưới mạch đất, nước vẫn ngày đêm tích tụ chờ ngày phát lộ.

**Núi Tản (núi Ba Vì ngày nay) trong mây, nơi Cao Biền bị Thánh Tản (Sơn Tinh) “nhỏ bãi nước bọt”.**

Đó chính là điều mà Cao Biền hoảng sợ. Biền dồn mọi công sức trần yểm nước Nam nhằm phá vỡ những long mạch trên.

Trong bảo tàng tỉnh Hà Tây còn lưu lại một tấm bản đồ cổ được cho rằng đó là tấm bản đồ đánh dấu những vùng đất trên tỉnh Hà Tây bị Cao Biền yểm mạch. Nhưng đây là tấm bản đồ không có nguồn gốc rõ ràng và sự xuất hiện của nó chỉ là cái cớ cho các nho sĩ vùng Sơn Tây “tôn vinh” khí thiêng của mảnh đất nơi mình sinh ra...

Những truyền thuyết về Cao Biền yểm bùa vào long mạch, khiến cho xứ Giao Châu không còn có thể sinh ra những kiệt nhân dựng cờ làm vua chống lại

triều đình nhà Đường là một câu chuyện phức tạp hơn ý nghĩa “ma quái” của nó. Có hai lý do cơ bản khiến Cao Biền tổ chức những cuộc tế lễ mà người dân Giao Châu coi đó là “lễ yểm bùa long mạch”.

Lý do thứ nhất khá đơn giản. Người Á Đông nói chung và dân tộc Trung Hoa nói riêng rất coi trọng phong thủy khi xây nhà. Thuật phong thủy có thể giải thích được bằng khoa học vì đó là cách tìm hiểu sự xuất hiện của hướng gió, mạch nước ngầm, hay mỏ kim loại ở mảnh đất định xây cất... Khi xây một tòa thành lớn ảnh hưởng sự sống còn của cả một đô thị, những cuộc tế lễ để xây thành là điều tất yếu xảy ra.

Hơn nữa, Giao Châu đối với Cao Biền là một vùng đất xa lạ, có nhiều địa khí linh thiêng chưa thể trấn áp được. Cao Biền và các quân sĩ phải làm tế lễ những vị thần bảo hộ mình, đồng thời tỏ ý “giương oai nhiều võ” với các vị thần phương Nam để có thể sống yên ổn. Chúng ta chưa thể có những chứng cứ xác thực nhằm chứng minh đồ tế lễ phát hiện dưới lòng sông Tô Lịch là của Cao Biền, nhưng đây là giả thuyết gần nhất với những kết quả có được.

Nên nhớ, vào thời điểm ngàn năm phương Bắc đô hộ, dân ta chẳng khác gì một bộ tộc “man di”. Trình độ xã hội thấp, điều kiện sống khổ sở cùng với sự ám ảnh kinh hoàng trước những thuật sĩ từ Trung Hoa sang khiến cho sự thật và sự dối trá bị che phủ bởi một màn sương dày đặc. Trong bối cảnh đó, Cao Biền đã nhanh chóng nắm lấy tâm lý lệ thuộc này.

Cao Biền vừa phao tin vừa tổ chức làm những cuộc tế lễ lớn để “yểm bùa” vào long mạch? Có thể lắm chứ! Tất cả những buổi tế lễ đó cũng có thể đánh vào đòn tâm lý của nhân dân ta, rằng nếu có một anh hùng sinh ra trên mảnh đất Giao Châu thì người anh hùng đó sẽ mất hết ý chí đối địch với Trung Hoa. Thậm chí, ngay cả khi vị anh hùng đó vẫn giữ được ý chí của mình thì sẽ khó lòng thu được nhân tâm về một mối, bởi mối hoang mang của họ về sức mạnh ma thuật phương Bắc quá lớn. Đó là lý do thứ hai.

Còn một nguyên do nữa, sâu xa hơn mà cũng mơ hồ hơn, đó là Cao Biền trấn yểm các Long mạch, các huyết phát Đế vương của đất Việt. Nhưng có thể do Cao Biền có sự sai lầm về tọa độ, hay khả năng phép thuật có hạn nên đã không thể trấn yểm được Giao Châu. Bằng chứng là chỉ thời gian ngắn sau này nước Việt đã giành lại được độc lập. Một dải Long mạch bị Cao Biền trấn yểm nhưng vẫn phát sinh những vùng đất Địa linh nhân kiệt như chùa Dầu, núi Yên Tử, đền Kiếp Bạc...

Chưa hết, con sông Tô Lịch vẫn tồn tại, dù ngày nay nó chỉ còn bóng dáng của một mương nhỏ ở Hà Nội. Trải qua hàng nghìn năm, con sông ngày càng nhỏ lại. Và hiện nay sông Tô Lịch chỉ chảy từ khu vực phường Nghĩa Đô, quận



Cầu Giấy, Hà Nội. Một nguyên nhân nữa đã phá hoại sự linh thiêng của Long mạch là việc san lấp của người Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Người Pháp đã cho lấp mất sông Tô Lịch khi xây dựng thành phố Hà Nội, nơi đổ ra sông Hồng. Nay là các phố Hàng Buồm, Hàng Bạc, Cầu Gỗ... Trước kia nó chảy ra sông Hồng ở cửa Hà khẩu, nay bị chặn từ khúc Thụy Khuê. Và hiện nay sông Tô Lịch chỉ chảy từ khu vực phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Cũng ngay sau những cuộc yểm long mạch đó, từ xứ Đường Lâm, Sơn Tây – nơi được coi bị Cao Biền yểm bùa nhiều nhất đã xuất hiện một vị vua oai dũng hơn người. Đó chính là Ngô Quyền. Sau đó từ thời Đinh, Lý, Trần, Lê... cho đến ngày nay, tinh anh nước Việt luôn tỏa ngời.

Rõ ràng, chúng ta là một dân tộc được ưu đãi về Địa linh về Sinh khí. Trải qua hàng nghìn năm phong kiến Trung Hoa, trăm năm giặc Ngoại xâm, Địa linh nước Việt vẫn không suy chuyển. Lớp người tài sau nối lớp người tài trước, tạo thành một sợi Sinh khí xuyên suốt và thống nhất hàng nghìn đời. Lẽ ra, vào thời điểm này, tức là lùi xa thời điểm Cao Biền xây dựng La Thành hơn nghìn năm, những cư dân của thế kỷ hiện đại, của công nghệ số và thế giới ảo phải tự hào nhiều hơn về chính bản thân mình, nơi trong mỗi dòng huyết quản chảy đều có tinh túy của Sinh khí anh hùng.

Chỉ non một ngàn ngày nữa là Thăng Long – Hà Nội tròn nghìn năm tuổi. Câu chuyện “yểm bùa” của Cao Biền theo một nhận định khác cũng là tôn vinh vùng đất Địa linh nhân kiệt Thăng Long. Vùng mà vua Lý Thái Tổ tinh tường đã chọn làm kinh đô mới, đổi tên thành Đại La là Thăng Long, chọn thần Long Đỗ (vị thần khiến Cao Biền khiếp sợ) thành Thành Hoàng của Thăng Long.

**Sưu tầm.**

**Nguồn:** [http://lichsuhuyenbivietnam.blogspot.com.au/2013/02/cao-bien-va-ai-viet\\_26.html](http://lichsuhuyenbivietnam.blogspot.com.au/2013/02/cao-bien-va-ai-viet_26.html)

**[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)**